

Bản án số: 51/2020/HSST  
Ngày: 03/6/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lương Thị Cúc***

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông: Nguyễn Xuân Tĩnh**

**2. Ông: Mai Đức Danh**

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Cao Cường – Thư ký  
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.***

***- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 16/4/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXX- ST, ngày 20/5/2020 đối với các bị cáo:

**1. LƯƠNG VĂN T – Sinh năm: 1984;** Nơi sinh: Xã Mường Đ, huyện Mường Ả, tỉnh Điện B; HKTT và Trú tại: Bản Thái, Xã Mường Đ, huyện Mường Ả, tỉnh Điện B; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Lương Văn Th – Sinh năm 1940 và con bà Lò Thị H – Sinh năm 1942; Vợ: Lò Thị H – SN 1984; có 03 con lớn SN 2004, nhỏ SN 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. LÒ VĂN P - Sinh năm 1992;** Nơi sinh: Xã Nà T, TP. Điện Biên P, tỉnh Điện B; HKTT và trú tại: Bản Tà Cáng, xã Nà T, TP. Điện Biên P, tỉnh Điện B; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Văn Ch – Sinh năm 1970 và con bà Lò Thị Đ – Sinh năm 1972; Vợ: Vạc Thị X – Sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**3. HOÀNG VĂN TH – Sinh năm 1987;** Nơi sinh xã Thái S, huyện An L, TP. Hải Ph; HKTT và nơi ở hiện nay: thôn Áng Sơn, xã Thái S, huyện An L, TP. Hải Ph; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Hoàng Văn D – Sinh năm 1959 và con bà: Vũ Thị H – Sinh năm 1961; Tiền án,,: Năm 2016, bị TAND Quận Kiến An,

TP. Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Mai Thùy Linh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 7 Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo P: Ông Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 7 Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Trọng Ch – Sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn Nam Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12h00’ ngày 04/01/2020, do lên cơn nghiện nên Lương Văn T, Lò Văn P và Hoàng Văn TH cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng; Trong đó P và TH mỗi người góp 100.000đ còn T góp 200.000đ. Tổng số tiền 400.000đ các bị cáo đưa 400.000đ cho T để mua ma túy. Sau đó P chở T và TH bằng xe mô tô BKS 54S2 – 0098, đến khu vực cầu Hồ thuộc xã Mai Lâm để mua ma túy. Tại đây T gặp một người đàn ông lạ mặt và hỏi mua 400.000đ ma túy thì người này bán cho T 02 gói. Sau khi mua xong T bỏ 02 gói ma túy vào túi quần bên phải rồi cùng P và TH điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khi cả ba di chuyển đến khu vực đường nối QL1A với đường 513 thuộc địa phận thôn Hải Lâm, xã Mai Lâm thì bị tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu 03 đối tượng trên dừng xe kiểm tra và thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy bạc thuốc lá màu vàng, bên trong 02 gói là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn và 01 xe mô tô BKS 54S2 – 0098.

Khám xét nơi ở khẩn cấp của các bị cáo không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số 448/MT – PC09, ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong gói giấy màu trắng, dòng kẻ ô ly có khối lượng 0,065g loại Heroin.

+ Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong gói giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,111g loại Heroin.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 16/4/2020 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lương Văn T, Lò Văn P và Hoàng Văn TH về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS riêng Hoàng Văn TH bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và đề nghị mức hình phạt Lương Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; Lò Văn P từ 12 đến 15 tháng và Hoàng Văn TH từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày 04/01/2020.

Quan điểm của người bào cho các bị cáo: Đối với Lò Văn P: Thống nhất về tội danh, điều luật và mức hình phạt theo quan điểm của VKS ND thị xã Nghi Sơn đề nghị. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T: Việc VKSND thị xã Nghi Sơn truy tố là đúng người đúng tội tuy nhiên cần xem xét bị cáo hiện đang bị bệnh HIV nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS; Không thống nhất với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát khi phân hóa vai trò của bị cáo T giữ vai trò chính và phải chịu mức hình phạt theo đề nghị từ 15 đến 18 tháng tù vì các bị cáo với vai trò đồng phạm giản đơn nên không có sự phân công vai trò mà vai trò của các bị cáo là ngang nhau, không thể lấy lý do bị cáo T góp tiền nhiều hơn các bị cáo khác làm căn cứ xác định bị cáo giữ vai trò tích cực nhất trong vụ án vì vậy đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Khoảng 12h00' ngày 04/01/2020, Lò Văn P, Lương Văn T và Hoàng Văn TH có hành vi tàng trữ trái phép 0,176 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Trong những năm qua tình hình về tội phạm ma túy dưới mọi hình thức trong cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng ngày càng tăng. Các vụ án ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, tình trạng sử dụng ma túy diễn ra ngày càng nhiều. Có thể nói ma túy là một tệ nạn đang nhức nhối nhất hiện nay mà Đảng, nhà nước và nhân dân ta đã và đang quyết tâm loại trừ ra khỏi đời sống xã hội vì ma túy có tác hại nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, hạnh phúc của mọi người, mọi nhà, làm suy thoái về giống nòi, suy đồi về đạo đức, lối sống, ma túy làm lây lan căn bệnh thể kỷ HIV, do ma túy mà một loạt các tội phạm khác gia tăng. Bị cáo đủ nhận thức để hiểu được những tác hại do ma túy gây ra và các hành vi về tàng trữ, mua bán, sử dụng, lôi kéo người khác ... đều vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện và thực hiện tới cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lối sống và thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của các bị cáo nói riêng cũng như tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân tích, đánh giá vai trò và lên cho các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này cả ba bị cáo đều có ý định muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo đều đồng loạt nảy sinh ý định góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung. Lường Văn T là người đóng góp số tiền nhiều nhất và cũng là người trực tiếp đi mua và cất dấu ma túy nên bị cáo có vai trò cao hơn các bị cáo. Hoàng Văn TH và Lò Văn P có hành vi phạm tội ngang nhau tuy nhiên xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự thì Hoàng Văn P phạm tội có một tình tiết tăng nặng, đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mới chấp hành xong hình phạt, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội mới, bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng là

tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo. Lương Văn T phải chịu mức hình phạt cao hơn Lò Văn P..

Xét tính chất, hành vi phạm tội của cả ba bị cáo thấy cần tiết tuc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến thái độ sau khi phạm tội của bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để các bị cáo thấy được tính nhân

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện hút, mục đích của các bị cáo phạm tội là để sử dụng nên nghĩ không cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5]. Xét về quan điểm của người bào chữa: Chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo P. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T về việc đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS với lý do bị cáo bị nhiễm bệnh HIV là không có cơ sở. Nguyên nhân lây nhiễm bệnh HIV do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy; Việc Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn đánh giá tính chất vụ án là đồng phạm giản đơn và phân hóa vai trò của các bị cáo để thể hiện tính chất, hành vi của từng bị cáo là đúng theo tinh thần của Điều 58 BLHS. Vì vậy HĐXX không chấp nhận quan điểm bào chữa cho bị cáo T.

[5]. Xét về vật chứng gồm: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroin còn lại sau giám định hiện đang được lưu giữ tại kho chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Chiếc xe mô tô BKS54S2 – 0098 là xe các bị cáo mượn của anh Phạm Trọng Chiến, anh Chiến không biết các bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho anh Chiến là đúng theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

- **Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Bị cáo Hoàng Văn TH bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- **Tuyên bố:** Lương Văn T, Lò Văn P và Hoàng Văn TH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- **Xử phạt:** Lương Văn T 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 04/01/2020.

+ Hoàng Văn TH 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 04/01/2020.

+ Lò Văn P 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 04/01/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về vật chứng:** Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,043gam và 0,091gam theo kết luận giám định đều là ma túy loại Heroin hiện đang lưu giữ tại kho của Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia theo phiếu NK2020/44 ngày 22/4/2020 của Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Cúc**